

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/DS-PT

Ngày: 23 - 7 - 2020

“V/v: tranh chấp yêu cầu bồi thường  
thiệt hại về tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Sơn

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Hữu Sỹ và ông Trần Đức Long

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2020/TLPT – DS ngày 27/4/2020 về việc tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2020/DS - ST ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa bị kháng cáo, bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 900/2020/QĐ - PT ngày 24 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Cao Thị Hoa L, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn C2, xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt đã ủy quyền toàn bộ cho ông Đinh Tiến N (chồng) tham gia tố tụng tại phiên tòa.

*Đồng nguyên đơn:* Ông Đinh Tiến N, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn C2, xã X, huyện M, có mặt.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1960; địa chỉ: thôn C1, xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. UBND xã X, do ông Đinh L - Chủ tịch UBND xã đại diện. Đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người kháng cáo:* ông Nguyễn Thành T là bị đơn trong vụ án

*Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự và bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

*\* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Cao Thị Hoa L trình bày:* Năm 2018, gia đình bà thuộc diện hộ cận nghèo được thôn và UBND xã X xem xét để nhà nước hỗ trợ 01 con bò cái laisind với mức hỗ trợ 7.000.000 đồng, gia đình bà bỏ thêm tiền 2.605.000 đồng tiền đối ứng và chi phí chở bò về. Ngày 10/01/2019, gia đình bà vào trại giống Hòa Trạch nhận bò về. Đến sáng ngày 12/01/2019, gia đình bà dắt bò lên vườn nhà ở vùng Đ buộc cho bò ăn. Đến 13 giờ cùng ngày 04 con chó của ông Nguyễn Thành T đã vào cắn bò của gia đình bà bị thương toàn thân nhưng nặng nhất là hai tai. Gia đình bà đã báo với chính quyền thôn và tiến hành lập biên bản sự việc.

Đến ngày 14/4/2019, do vết thương quá nặng mặc dù đã được gia đình chăm sóc, điều trị nhưng bò đã chết. Gia đình bà đã báo cho UBND xã X để tiến hành lập biên bản và xã giao cho gia đình xử lý bán thịt, gia đình bà đã bán thịt được 2.000.000 đồng. Gia đình bà đề nghị UBND xã giải quyết và đã tiến hành hòa giải, qua nhiều lần hòa giải nhưng gia đình ông T nhất quyết không chịu bồi thường, nên bà đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông T phải bồi thường số tiền là 7.000.000 đồng.

*\* Ông Đình Tiến N trình bày:* cuối năm 2018 gia đình ông được chính quyền thôn bình xét và được xã cấp 01 con bò Laisind với số tiền là 9.605.000 đồng trong đó gồm có tiền đối ứng của gia đình ông là 2.605.000 đồng. Ngày 10/01/2019 gia đình ông nhận được bò, đến sáng ngày 12/01/2019, ông dắt bò lên vùng Đ để buộc cho ăn, buổi chiều cùng ngày thì 04 con chó của ông T vào cắn bò bị thương. Ông cũng đã báo với chính quyền địa phương, họ đã tiến hành lập biên bản sự việc chó cắn bò bị thương toàn thân nhưng nặng nhất là hai tai. Ông cũng đã ra UBND xã đề nghị bán con bò nhưng UBND xã không nhất trí. Ông đề nghị UBND xã giao bò cho ông T chăm sóc và ông T sẽ trả cho ông số tiền đối ứng là 2.605.000 đồng nhưng UBND xã không đồng ý. Qua một thời gian điều trị, ông T cũng mua thuốc chữa trị nhưng do vết thương quá nặng, đến ngày 14/4/2019 thì bò bị chết, gia đình ông đã báo cáo UBND xã để lập biên bản, UBND xã lập biên bản về việc bò chết và cho gia đình ông tự xử lý con bò chết, gia đình ông đã xử lý con bò chết bằng cách làm thịt và bán được số tiền 2.000.000 đồng, ông đề nghị ông T bồi thường cho gia đình ông số tiền 7.000.000 đồng

*\* Tại bản tự khai, hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn – ông Nguyễn Thành T trình bày:* vào khoảng tháng 01/2019, ông Đình Tiến N thông báo với gia đình ông là chó gia đình ông vào cắn bò của nhà ông N, ông T thừa nhận là chó nhà của ông cắn, không chối cãi việc đó. Chính quyền thôn có ông T1 là công an viên, ông Y là Bí thư chi bộ thôn và có bà C là người trong tổ hòa giải đã lập biên bản về sự việc chó nhà ông T cắn bò nhà ông N. Tại biên bản của thôn nhất trí cho gia đình ông mang bò bị thương về nhà chăm sóc đến khi lành vết thương và khỏe hẳn sẽ giao trả

cho gia đình ông N nhưng ông N không đồng ý. Tuy nhiên ông vẫn có trách nhiệm chăm sóc bò bằng việc đi mua thuốc điều trị hết 600.000 đồng để mang sang cho ông N chăm sóc bò, ông cũng trực tiếp tiêm và bôi thuốc cho con bò được ba ngày, sau ba ngày thì bò đã khỏe nên ông N thả bò để đi chăn, ông vẫn mua thuốc sang để chữa nhưng do ông N đã đưa bò đi chăn nên ông có để thuốc lại nhờ gia đình ông N chủ động bôi và điều trị cho con bò khỏe hẳn, ông N cũng nhất trí để bò cho gia đình ông N tự chăm sóc. Một khoảng thời gian sau ông N cũng không điện thoại hay nhắn tin gì về tình trạng của con bò. Sau này ông mới biết con bò của nhà ông N đã chết. Việc bà L, ông N yêu cầu ông bồi thường số tiền 7.000.000 đồng, ông không nhất trí.

*Đại diện UBND xã X trình bày tại phiên tòa sơ thẩm:* Gia đình ông N, bà L là hộ nghèo nên thuộc đối tượng hỗ trợ của Nhà nước về bò giống theo chương trình mục tiêu quốc gia bền vững năm 2018. Sự việc con bò gia đình ông N, bà L bị chó của ông T cắn là đúng, sau đó bò bị chết do vết thương quá nặng, sự việc đã được chính quyền thôn lập biên bản và UBND xã đã tổ chức hòa giải để giải quyết sự việc, tuy nhiên quá trình giải quyết không được thấu đáo nên dẫn đến việc tranh chấp giữa hộ gia đình bà L và ông T. Lý do mà UBND xã không đồng ý giao hẳn con bò cho gia đình ông T và ông T sẽ trả tiền đối ứng 2.605.000 đồng cho ông N vì ông T và ông N không ở cùng thôn nên không thể lấy dự án giao bò sinh sản từ thôn này cho thôn khác được. Còn việc ông N nói bán bò lúc con bò đang bị thương thì không được vì lúc đó bò bị thương chứ chưa chết nên có thể vẫn chữa trị được, UBND xã cũng đã cử cán bộ thú y kết hợp với Phòng nông nghiệp, nông thôn huyện M vào tiêm thuốc điều trị cho con bò này. Việc ông T có nói với ông Nam để đưa con bò bị thương về nhà ông T để chăm sóc thì UBND xã không biết.

*Tại bản án số: 06 /2019/DS - ST ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã quyết định: căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.*

*Căn cứ các Điều 584, 585, 589 và Điều 603 Bộ luật Dân sự năm 2015;*

*Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Hoa L*

*Buộc ông Nguyễn Thành T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản do súc vật của mình gây ra cho chị Cao Thị Hoa L số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng); Án phí: ông T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho chị Cao Thị Hoa L 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí*

*Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền, nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo cho các đương sự.*

Ngày 25/3/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa kháng nghị toàn bộ bản án theo hướng sửa bản án sơ thẩm để buộc bị đơn bồi thường toàn bộ cho nguyên đơn.

Ngày 01/4/2020, ông T gửi đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã tuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn vẫn giữ nguyên kháng cáo; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình vẫn giữ nguyên Quyết định Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa;

Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án xem xét.

\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm về vụ án:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Thành T; chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa, buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn số tiền 7.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn và những người tham gia tố tụng khác đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí đầy đủ; Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa làm trong hạn luật định nên chấp nhận đề xét xử phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Thành T đề nghị không chấp nhận bồi thường cho bà Cao Thị Hoa L và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa đề nghị sửa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn số tiền 7.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy: Ông Đinh Tiến N là chủ hộ được cấp bò giống và có yêu cầu bồi thường nhưng án sơ thẩm đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và không quyết định buộc bị đơn bồi thường cho cả ông N là không đúng, trong trường hợp này phải xác định ông N là đồng nguyên đơn với bà L thì mới đúng, tại Biên bản làm việc ngày 29/5/2020 ông N trình bày cứ nghĩ bà L (vợ ông) đại diện gia đình có đơn khởi kiện là được, hơn nữa ông còn phải đi làm ăn xa nên không có điều kiện đến Tòa án làm việc, quyết định của Tòa án sơ thẩm buộc bị đơn bồi thường cho vợ ông Cao Thị Hoa L, ông nhất trí không có ý kiến gì, mặc dù án sơ thẩm có vi phạm về xác định tư cách tham gia tố tụng nhưng nội dung trên khắc phục tại cấp phúc thẩm được nên không cần thiết phải hủy án sơ thẩm mà cần sửa về tư cách tham gia tố tụng của ông N là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.1] Sự việc bò của gia đình bà L bị 4 con chó của gia đình ông T cắn là có thật, thể hiện ở chỗ sau khi sự việc xảy ra, gia đình bà Lài báo chính quyền thôn C2 và ông T tiến hành lập biên bản vụ việc, ông T cũng thừa nhận đúng là do chó nhà ông cắn bò gia đình bà L, ông N bị trọng thương. Nguyên nhân dẫn đến việc bò của gia đình ông N bị chó nhà ông T cắn bị thương sau đó bị chết đã được UBND xã X lập biên bản bò chết (gồm các thành phần: đại diện UBND xã, cán bộ thú y xã, trưởng thôn C2, cán bộ xã và hộ gia đình có bò chết) đoàn làm việc đã xác định bò chết do vết thương quá nặng, thời gian bị thương dài ngày nên bò dần dần kiệt sức và chết (BL: 02), đoàn làm việc cũng đã thống nhất giao cho hộ gia đình tự giải quyết và xử lý con bò chết; sự việc trên mặc dù ông T không mong muốn xảy ra, nhưng với trách nhiệm là người chiếm hữu, quản lý sử dụng súc vật, ông T chưa thực hiện các biện pháp an toàn đối với vật nuôi để không gây thiệt hại cho người khác và sự việc đàn chó của ông T đã cắn bò của gia đình ông Nam bị thương dẫn đến chết là lỗi vô ý. Do đó ông T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do súc vật mà mình nuôi, chăm sóc gây thiệt hại cho người khác là phù hợp với quy định tại các Điều 584, 585, Điều 603 Bộ luật Dân sự.

[2.2] Bản án sơ thẩm buộc ông T bồi thường cho gia đình bà L là có căn cứ. Tuy nhiên về mức bồi thường án sơ thẩm xác định yêu cầu bồi thường của nguyên đơn là 7 triệu đồng trừ đi 2 triệu đồng mà bà L, ông N bán thịt bò chết, còn lại 5 triệu đồng, bản án sơ thẩm xác định nguyên đơn có phần lỗi khi không chăm sóc bò cẩn thận, thả rông bò đi ăn khi bò đang bị bệnh dẫn đến bò chết nên nguyên đơn phải chịu 10% giá trị tài sản ( $5.000.000 \text{ đồng} \times 10\% = 500.000 \text{ đồng}$ ); 4 con chó của bị đơn cắn bò bị thương là lỗi vô ý nên bị đơn được giảm một phần bồi thường thiệt hại tương ứng với 10% giá trị tài sản ( $5.000.000 \text{ đồng} \times 10\% = 500.000 \text{ đồng}$ ) là không phù hợp, bởi nguyên đơn khởi kiện và yêu cầu bồi thường số tiền là 9.600.000 đồng (trong đó tiền đối ứng của gia đình là 2.600.000 đồng, còn nhà nước hỗ trợ 7.000.000 đồng) thì như vậy phải xác định số tiền nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại là 9.600.000 đồng nhưng trừ đi 2.000.000 đồng tiền bán thịt bò bị chết, còn lại 7.600.000 đồng là căn cứ để xác định trách nhiệm bồi thường, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền 7.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, ở đây sự việc xảy ra là do lỗi của bị đơn trong việc không thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn đối với vật nuôi, bị đơn đã để vật nuôi là 4 con chó gây ra thiệt hại đối với người khác là vi phạm điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y "...*chủ nuôi không đeo rọ mõm cho chó hoặc không xích giữ chó, không có người đưa chó ra nơi công cộng sẽ bị phạt tiền...*" và tại điểm a khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 13/02/2017 của Chính phủ về việc phê duyệt "Chương trình quốc gia không chế và tiến tới loại trừ bệnh dại giai đoạn 2017 - 2020" quy định "...*chủ nuôi chó thông báo việc nuôi chó với cấp trưởng thôn hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời cam kết nuôi nhốt (hoặc xích), giữ chó trong khuôn viên của gia đình...*".

[2.3] Đối với nguyên đơn cũng có 1 phần lỗi trong việc chăn, chăm sóc bò khi bò bị thương, không làm hết trách nhiệm trong việc phối hợp với ông T để chữa trị bò, cụ thể sự việc xảy ra ngày 12/01/2019 sau đó ông T có 2 lần mua thuốc đến tiêm, chữa trị cho bò, sau đó bò có đỡ, gia đình ông N đã đưa bò đi chăn đến tháng 3/2019, trong thời gian đó ông N, bà L không hề trao đổi gì với ông T về tình hình vết thương của bò, khi xảy ra bò chết cũng không báo cho ông T biết để giải quyết, do đó nguyên đơn cũng phải chịu một phần lỗi tương đương với 1/3 giá trị tài sản được bồi thường = 2.333.300 đồng, còn lại bị đơn phải có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn 2/3 giá trị tài sản bị thiệt hại với số tiền 4.666.600 đồng (lấy tròn số).

[2.4] Về Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa đề nghị sửa án sơ thẩm buộc bị đơn bồi thường toàn bộ cho nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: như đã phân tích ở trên, lỗi để 4 con chó cắn bò bị thương thuộc về bị đơn nên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa là có cơ sở, tuy nhiên nguyên đơn cũng có một phần lỗi. Vì vậy chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Thành Tý; Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa, sửa Bản án sơ thẩm số 06/2020/DSST ngày 17/3/2020 buộc ông Nguyễn Thành T bồi thường cho hộ ông Đinh Tiến N và bà Cao Thị Hoa L số tiền 4.666.600 đồng.

[3] Về án phí dân sự: Căn cứ khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm: ông T phải nộp 300.000 đồng

Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Thành T; Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2020/DSST, ngày 17/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tuyên xử:

Chấp nhận một phần khởi kiện của nguyên đơn: buộc ông Nguyễn Thành T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản do súc vật gây ra cho hộ gia đình bà Cao Thị Hoa L và ông Đinh Tiến N số tiền 4.666.600 đồng (bốn triệu, sáu trăm sáu mươi sáu ngàn, sáu trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

## 2. Án phí:

Bị đơn ông Nguyễn Thành T phải chịu nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo biên lai số AA/2017/0004229 ngày 11/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa, ông T phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (23/7/2020).

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Minh Hóa;
- VKSND huyện Minh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Minh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Toà Dân sự, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Thái Sơn**

